

<p>+ Hình 2 :</p> <p>+ Hình 3 :</p> <p>- Những thứ trên có thể gây ngộ độc cho tất cả mọi người trong gia đình, đặc biệt là em bé. Các em có biết vì sao lại như thế không?</p> <p>- <u>GV chốt kiến thức:</u> Một số thứ trong nhà có thể gây ngộ độc là: thuốc tây, dầu hoả, thức ăn bị ôi thiu,.... Chúng ta dễ bị ngộ độc qua đường ăn, uống.</p> <p>❖ <u>Hoạt động 2</u> Phòng tránh ngộ độc. <u>MT:</u> HS biết những công việc cần làm để phòng chống ngộ độc khi ở nhà ✦ ĐDDH: Tranh</p> <p>- Yêu cầu :Quan sát các hình vẽ 4, 5, 6 và nói rõ người trong hình đang làm gì? Làm thế có tác dụng gì? - Yêu cầu :Trình bày kết quả theo từng hình:</p> <p>+ Hình 4:</p> <p>+ Hình 5 :</p> <p>+ Hình 6 :</p> <p>- <u>GV kết luận:</u> Để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà, chúng ta cần: Xếp gọn gàng, ngăn nắp những thứ thường dùng trong gia đình. Thực hiện ăn sạch, uống sạch. Thuốc và những thứ độc, phải để xa tầm với của trẻ em. Không để lẫn thức ăn, nước uống với các chất tẩy rửa hoặc hoá chất khác.</p>	<p>vào, bắp ngô đó bị thiu.</p> <p>+ Thứ gây ngộ độc là lọ thuốc. Bởi nếu em bé tưởng là kẹo, em bé ăn nhiều thì sẽ bị ngộ độc thuốc.</p> <p>+ Thứ gây ngộ độc ở đây là lọ thuốc trừ sâu. Bởi vì người phụ nữ có thể nhầm thuốc trừ sâu như lọ nước mắt, cho vào đun nấu.</p> <p>- Bởi vì em bé bé nhất nhà, chưa biết đọc nên không phân biệt được mọi thứ, dễ nhầm lẫn.</p> <p>- HS đọc ghi nhớ . - 1, 2 HS nhắc lại ý chính .</p> <p>- HS thảo luận nhóm .</p> <p>- Đại diện 1, 2 nhóm nhanh nhất sẽ lên trình bày - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>+ Cậu bé đang vứt những bắp ngô đã bị ôi thiu đi. Làm như thế để không ai trong nhà ăn nhầm, bị ngộ độc nữa. + Cô bé đang cất lọ thuốc lên tủ cao, để em mình không với tới được và ăn nhầm vì tưởng là kẹo ngọt.</p> <p>+ Anh thanh niên đang cất riêng thuốc trừ sâu, dầu hoả với nước mắt. Làm thế để phân biệt, không dùng nhầm lẫn giữa 2 loại.</p> <p>- HS đọc ghi nhớ .</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 3</u></p> <p>Đóng vai: Xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.</p> <p>MT: HS Biết cách ứng xử khi bản thân hoặc người thân trong nhà bị ngộ độc.</p> <p>✦ ĐDDH: Tình huống.</p> <p>GV giao nhiệm vụ cho HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1 và 3: nêu và xử lí tình huống bản thân bị ngộ độc. - Nhóm 2 và 4: nêu và xử lí tình huống người thân khi bị ngộ độc. - GV chốt kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Khi bản thân bị ngộ độc, phải tìm mọi cách gọi người lớn và nói mình đã ăn hay uống thứ gì. - Khi người thân bị ngộ độc, phải gọi ngay cấp cứu hoặc người lớn; thông báo cho nhân viên y tế biết người bệnh bị ngộ độc bởi thứ gì. <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u></p> <p><i>KNS em đã cùng với mọi người tham gia làm vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở chưa?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Trường học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - Các nhóm thảo luận, sau đó lên trình diễn. - HS dưới lớp nhận xét, bổ sung cách giải quyết tình huống của nhóm bạn. - HS nghe, ghi nhớ.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TIẾT 5
PHÂN MÔN: TẬP VIẾT
BÀI DẠY : M– Miệng nói tay làm.

I. MỤC TIÊU

Viết đúng chữ hoa M (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ); chữ và câu ứng dụng: Miệng (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Miệng nói tay làm (3 lần).

HS trung bình, yếu: Viết đúng chữ hoa M (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ); chữ và câu ứng dụng: Miệng (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Miệng nói tay làm (3 lần).

HS khá giỏi, viết đúng, đẹp và đủ các dòng

- Góp phần rèn luyện tính cẩn thận, yêu thích viết chữ đẹp.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Chữ mẫu M . Bảng phụ viết chữ cỡ nhỏ.
- HS: Bảng, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. <u>Ôn định lớp</u>	- Hát

<p>2. <u>Bài cũ</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vở viết. - Yêu cầu viết: L - Hãy nhắc lại câu ứng dụng. - Viết : Lá lành đùm lá rách - GV nhận xét, <p>3. <u>Bài mới</u>:</p> <p>* <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1</u></p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn viết chữ cái hoa</p> <p><u>MT</u> : Nắm được cấu tạo nét của chữ M</p> <p>1. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét.</p> <p>* Gắn mẫu chữ M</p> <p>Chữ M cao mấy li? Gồm mấy đường kẻ ngang? Viết bởi mấy nét?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ vào chữ M và miêu tả: + Gồm 4 nét: móc ngược trái, thẳng đứng, thẳng xiên và móc ngược phải. - GV viết bảng lớp. - GV hướng dẫn cách viết. - GV viết mẫu kết hợp nhắc lại cách viết. <p>2. HS viết bảng con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết 2, 3 lượt. - GV nhận xét uốn nắn. <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 2</u></p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p><u>MT</u> :Nắm được cách viết câu ứng dụng, mở rộng vốn từ.</p> <p>* Treo bảng phụ</p> <p>1. Giới thiệu câu: <i>Miệng nói tay làm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS hiểu nghĩa từ ứng dụng Việc nói phải đi đôi với việc làm <p>2. Quan sát và nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu độ cao các chữ cái. - Cách đặt dấu thanh ở các chữ. - Các chữ viết cách nhau khoảng chừng nào? - GV viết mẫu chữ: Miệng lưu ý nổi nét M và ieng. <p>3. HS viết bảng con</p> <p>* Viết: : Miệng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và uốn nắn. <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 3</u></p> <p style="text-align: center;">Viết vở</p> <p><i>HS khá, giỏi viết đúng và đủ các dòng</i></p> <p><u>MT</u> : Viết đúng mẫu cỡ chữ, trình bày cẩn thận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - 5 li - 6 đường kẻ ngang. - 4 nét - HS quan sát - HS quan sát. - HS tập viết trên bảng con - HS đọc câu - HS quan sát, trả lời - HS nêu: - HS viết bảng con
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>* Vở tập viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu viết. - GV theo dõi, giúp đỡ HS - Chấm, chữa bài. - GV nhận xét chung. <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 2 dãy thi đua viết chữ đẹp. - GV nhận xét tiết học. - Nhắc HS hoàn thành nốt bài viết. - Chuẩn bị : bài 15: N 	<ul style="list-style-type: none"> - Vở Tập viết - HS viết vở - Mỗi đội 3 HS thi đua viết chữ đẹp trên bảng lớp.
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Ngày soạn: 11/11/2016

Ngày dạy : 01/12/2016

Thứ năm ngày 01 tháng 12 năm 2016

Tiết 1 : Thể dục

Bài : 28 * Trò chơi Vòng tròn

I. Mục tiêu:

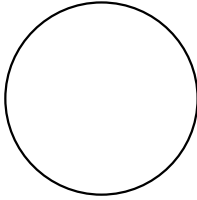
-Tiếp tục học trò chơi Vòng tròn .Yêu cầu biết cách chơi và tham gia vào trò chơi theo vận động ở mức ban đầu.

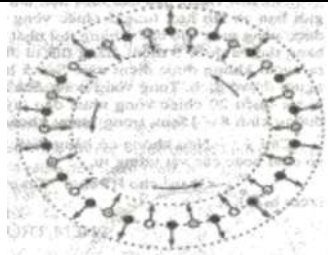
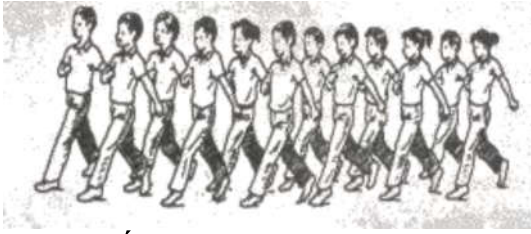
-Ôn đi đều.Yêu cầu thực hiện được động tác tương đối chính xác,đều và đẹp .

II. Địa điểm và phương tiện

- Địa điểm : Sân trường . 1 còi

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

Nội dung	Phương pháp lên lớp
<p>I. Mở đầu: (5') GV: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Khởi động HS chạy một vòng trên sân tập Thành vòng tròn đi thường.....bước Thôi Kiểm tra bài cũ : 4 hs Nhận xét</p> <p>II. Cơ bản: { 24' } a.Học trò chơi : Vòng tròn</p> <p>Giáo viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi Nhận xét</p>	<p>Đội Hình</p> <pre> * * * * * * * * * * * * * * * * * * * * </pre> <p style="text-align: center;">GV</p> 

<p>b. Đi đều</p> <p>Đi đều.....bước Đứng lại.....Đứng HS vừa đi vừa hát theo nhịp Nhận xét</p> <p>III. Kết thúc: (6')</p> <p>Thả lỏng : HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Hệ thống bài học và nhận xét giờ học Về nhà ôn 8 động tác TD đã học</p>	  <p>Đội Hình xuống lớp</p> <pre> * * * * * * * * * * * * * * * * * * * * </pre> <p>GV</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 2
MÔN : TOÁN
BÀI : BẢNG TRỪ

I. MỤC TIÊU

- Thuộc các bảng trừ trong vi 20.
- Biết vận dụng bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để làm tính cộng rồi trừ liên tiếp.
- Bài tập cần làm: bài 1, 2(cột1)

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2(cột1)

HS khá giỏi, làm được các bài 1, 2(cột1)

II. CHUẨN BỊ

- GV: Hình vẽ bài tập 3, vẽ sẵn trên bảng phụ.
- HS: Vở, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Ôn định lớp</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u>: Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau: - Nhận xét - 3. <u>Bài mới</u>: <p><u>Giới thiệu</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS thực hiện. Bạn nhận xét.

<p>- Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ nhớ lại và khắc sâu bảng trừ 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số. Sau đó, áp dụng các dạng trừ để giải các bài toán có liên quan.</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1</u> Bảng trừ:</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS thuộc bảng trừ.</p> <p><u>Bài 1</u> : Tính nhẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu y/c - HS nhẩm và nêu k/q - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét <p><u>Bài 2</u>:</p> <p>Ghi kết quả tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi ngay kết quả vào vở bài tập. - Yêu cầu HS nhận xét bài bạn. - GV nhận xét. <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Luyện tập. 	<p><u>Bài 1</u>:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%;">$11 - 2 = 9$</td> <td style="width: 50%;">$12 - 3 = 9$</td> </tr> <tr> <td>$11 - 3 = 8$</td> <td>$12 - 4 = 8$</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>$11 - 9 = 2$</td> <td>$12 - 9 = 3$</td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td>$13 - 4 = 9$</td> <td>$14 - 5 = 9$</td> </tr> <tr> <td>$13 - 5 = 8$</td> <td>$14 - 6 = 8$</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>$13 - 9 = 4$</td> <td>$14 - 9 = 5$</td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td>$15 - 6 = 9$</td> <td>$16 - 7 = 9$</td> </tr> <tr> <td>$15 - 7 = 8$</td> <td>$16 - 8 = 8$</td> </tr> <tr> <td>$15 - 8 = 7$</td> <td>$16 - 9 = 7$</td> </tr> <tr> <td>$15 - 9 = 6$</td> <td></td> </tr> <tr> <td>$17 - 8 = 9$</td> <td>$18 - 9 = 9$</td> </tr> <tr> <td>$17 - 9 = 8$</td> <td></td> </tr> </table> <p><u>Bài 2</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS thực hiện trên bảng lớp. <p>$5 + 6 - 8 = 3$ $8 + 4 - 5 = 7$</p>	$11 - 2 = 9$	$12 - 3 = 9$	$11 - 3 = 8$	$12 - 4 = 8$	$11 - 9 = 2$	$12 - 9 = 3$	 	 	$13 - 4 = 9$	$14 - 5 = 9$	$13 - 5 = 8$	$14 - 6 = 8$	$13 - 9 = 4$	$14 - 9 = 5$	 	 	$15 - 6 = 9$	$16 - 7 = 9$	$15 - 7 = 8$	$16 - 8 = 8$	$15 - 8 = 7$	$16 - 9 = 7$	$15 - 9 = 6$		$17 - 8 = 9$	$18 - 9 = 9$	$17 - 9 = 8$	
$11 - 2 = 9$	$12 - 3 = 9$																																
$11 - 3 = 8$	$12 - 4 = 8$																																
.....																																
$11 - 9 = 2$	$12 - 9 = 3$																																
$13 - 4 = 9$	$14 - 5 = 9$																																
$13 - 5 = 8$	$14 - 6 = 8$																																
.....																																
$13 - 9 = 4$	$14 - 9 = 5$																																
$15 - 6 = 9$	$16 - 7 = 9$																																
$15 - 7 = 8$	$16 - 8 = 8$																																
$15 - 8 = 7$	$16 - 9 = 7$																																
$15 - 9 = 6$																																	
$17 - 8 = 9$	$18 - 9 = 9$																																
$17 - 9 = 8$																																	

TIẾT 3

PHÂN MÔN : LUYỆN TỪ VÀ CÂU

BÀI : TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH.

CÂU KIỂU: AI LÀM GÌ? DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI

I. MỤC TIÊU

- Nêu được một số từ ngữ về tình cảm gia đình (BT1)
- Biết sắp xếp các từ đã cho thành câu theo mẫu Ai làm gì ? (BT2); điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi vào đoạn văn có ô trống (BT3)

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2.

HS khá giỏi, làm được các bài 1,2,3.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Bảng phụ kẻ khung ghi nội dung bài tập 2; nội dung bài tập 3
- HS: SGK, vở bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Ôn định lớp</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 3 HS lên bảng, yêu cầu mỗi em đặt 1 câu theo mẫu: Ai làm gì?a) <u>Chi đến tìm bông cúc màu xanh</u>b) <u>Cây xòa cành ôm cậu bé .</u>c) <u>Em học thuộc đoạn thơ.</u>d) <u>Em làm ba bài tập toán .</u> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét- 3. <u>Bài mới:</u> <p>* Giới thiệu bài:</p> <p>Tiết học hôm nay sẽ giúp các em mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình – Câu</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1</u></p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS vận dụng kiến thức làm bài tập bằng miệng.</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc đề bài.- Yêu cầu HS suy nghĩ và lần lượt phát biểu. Nghe HS phát biểu và ghi các từ không trùng nhau lên bảng.- Yêu cầu HS đọc các từ đã tìm được sau đó chép vào Vở bài tập. <p><u>Bài 2:</u> Gọi HS đọc đề bài sau đó đọc câu mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 3 HS làm bài, yêu cầu cả lớp làm vào nháp- Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng.- Yêu cầu HS bổ sung các câu mà các bạn trên bảng chưa sắp xếp được.- Cho cả lớp đọc các câu sắp xếp được.- <u>Lưu ý:</u> Các câu: Anh em nhường nhịn anh, chị em nhường nhịn em,... là những câu không đúng. <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 2</u></p>	<p>- Hát</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Hãy tìm 3 từ nói về tình cảm thương yêu giữa anh chị em.- Mỗi HS nói 3 từ : nhường nhịn , giúp đỡ , chăm sóc , yêu quý , chiều chuộng , chăm lo, yêu thương...- Làm bài vào Vở bài tập. <p style="text-align: center;"><u>Bài 2</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc đề bài.- Làm bài. Chú ý viết tắt cả các câu mà em sắp xếp được. Chị chăm sóc em. Em yêu thương anh. Chị em nhường nhịn nhau. Chị nhường nhịn em.- Nhận xét.- Phát biểu <p>- Đọc bài.</p>